**GHI NHẬN, ĐO LƯỜNG SỰ SUY GIẢM GIÁ TRỊ TÀI SẢN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM - THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ GIẢI PHÁP**

**Ths. Nguyễn Thị Tấm**

**Khoa Kế toán – Trường Đại học Duy Tân**

**254 Nguyễn Văn Linh – Đà Nẵng**

*Trong bối cảnh hiện nay của nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sẽ khó tránh khỏi việc tồn tại các dấu hiệu về sự sụt giảm giá trị của các tài sản đang ghi nhận trên sổ sách của doanh nghiệp. Chuẩn mực Kế toán Quốc tế IAS 36 – Suy giảm giá trị tài sản được ban hành bởi Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Quốc tế IASB từ năm 1998 có ý nghĩa rất lớn trong bối cảnh hiện nay. Trong khi đó, chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) chưa có quy định nào liên quan đến vấn đề này, chưa có quy định cụ thể và thống nhất quản lý, trình bày trên báo cáo tài chính (BCTC) cho các doanh nghiệp Việt Nam.Bài viết sau đây đề cập đến một số nội dung cơ bản của IAS 36 trong việc phản ánh và ghi nhận về suy giảm giá trị của tài sản trên BCTC cũng như để hiểu được tính ứng dụng của nó.*

**Từ khóa:** suy giảm, giá trị, tài sản, thực tiễn,áp dụng, doanh nghiệp, Việt Nam

**1. Giới thiệu về Chuẩn mực Giảm giá trị của tài sản**

 Tài sản của đơn vị được ghi nhận theo giá mua của nghiệp vụ tại thời điểm mua. Sau đó, qua thời gian đơn vị tiến hành đánh giá lại tài sản để phản ánh giá trị hợp lý của nó trên Báo cáo tình hình tài chính. Nếu tài sản có sự giảm giá trị, khi đó sẽ phát sinh chi phí giảm giá trị của tài sản và giá trị ghi sổ sẽ được ghi giảm xuống bằng với giá trị có thể thu hồi của tài sản. Tuy nhiên, câu hỏi khi nào và như thế nào áp dụng phương pháp kiểm tra giảm giá trị của tài sản chỉ có thể được giải đáp khi áp dụng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế số 36 (IAS 36) “Giảm giá trị của tài sản”. IAS 36 là một trong các Chuẩn mực lập Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và được sửa đổi, cập nhật hàng năm. Nhưng IAS 36 được biết và được sử dụng nhiều hơn ở nhiều quốc gia từ 1/1/2005.

 Mục đích và phạm vi của chuẩn mực

 Chuẩn mực này áp dụng đối với tài sản là đất đai, nhà cửa, máy móc thiết bị, tài sản cố định vô hình, lợi thế thương mại, đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh. Nó có mục tiêu là đảm bảo tài sản được ghi nhận không cao hơn giá trị có thể thu hồi của tài sản.

 Dấu hiệu giảm giá của  trị tài sản

 Chuẩn mực quy định các dấu hiệu bên ngoài và bên trong doanh nghiệp. Cụ thể, dấu hiệu bên ngoài như sự sụt giảm quan trọng giá thị trường của tài sản, sự thay đổi đáng kể ảnh hưởng không tốt cho đơn vị trong môi trường công nghệ, thị trường, kinh tế và luật pháp; tăng tỷ lệ lãi suất hoặc tỷ lệ hoàn vốn đầu tư của thị trường, giá trị ghi sổ của tài sản thuần cao hơn vốn thị trường. Dấu hiệu bên trong như sự hỏng hóc và lỗi thời của tài sản, sự thay đổi đáng kể ảnh hưởng không tốt đến đơn vị như tài sản không cần dùng, hoạt động kinh tế của tài sản đã và đang trở nên tồi tệ. Khi có dấu hiệu giảm giá trị tài sản, đơn vị tiến hành kiểm tra việc giảm giá trị tài sản, ngược lại, không yêu cầu đơn vị thực hiện kiểm tra giảm giá trị tài sản.

Xác định giá trị có thể thu hồi của tài sản

 Phương pháp giá trị hợp lý trừ chi phí bán tài sản (gọi tắt là giá trị hợp lý): xác định giá trị hợp lý của tài sản căn cứ vào hợp đồng kinh tế, giá cả thị trường hiện tại, giá của những tài sản tương đương ... Giá trị hợp lý được hiểu là giá trị có thể thu được từ việc bán tài sản trên cơ sở trao đổi ngang giá giữa các bên trừ đi chi phí bán tài sản đó.

Phương pháp giá trị sử dụng để xác định giá trị sử dụng của tài sản, đơn vị cần ước tính luồng tiền tương lai từ việc sử dụng tài sản đó, xác định sự thay đổi có thể có về giá trị và thời gian của luồng tiền trong tương lai, giá trị thời gian của tiền và các nhân tố khác. Giá trị sử dụng được hiểu là giá trị hiện tại của luồng tiền tương lai ước tính từ việc sử dụng tài sản hay đơn vị tạo tiền.

 Nếu giá trị hợp lý hoặc giá trị sử dụng cao hơn giá trị ghi sổ, thì không cần tính giá trị còn lại và khi đó tài sản không bị giảm giá trị. Nếu giá trị hợp lý không xác định được, đơn vị tiến hành xác định giá trị sử dụng của tài sản. Đối với tài sản chờ thanh lý, giá trị có thể thu hồi là giá trị hợp lý trừ đi chi phí bán tài sản đó.

 Dự đoán luồng tiền cần dựa trên các giả định hợp lý, nguồn ngân sách gần đây nhất và không bao gồm luồng tiền phát sinh từ tái cơ cấu doanh nghiệp hoặc cải thiện hoạt động của tài sản. Thời kỳ dự đoán thường không quá 5 năm; ước tính dự đoán luồng tiền ngoài thời kỳ dự đoán được ngoại suy dựa trên tỷ lệ tăng trưởng đều đặn hoặc giảm dần qua các năm tiếp theo.

 Tỷ lệ chiết khấu và ghi nhận chi phí giảm giá trị của tài sản

 Trong việc xác định giá trị sử dụng, tỷ lệ chiết khấu được sử dụng là tỷ lệ trước thuế mà nó phản ánh sự đánh giá về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể liên quan đến tài sản hay nhóm tài sản.

 Chi phí giảm giá trị của tài sản được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh khi giá trị thu hồi của tài sản thấp hơn giá trị ghi sổ.

 Đơn vị tạo tiền (CGU)

 Trên thực tế, luồng tiền được tạo ra không phải từ từng tài sản riêng biệt mà nó được tại ra bởi một nhóm tài sản được sử dụng trong đơn vị. Khi giá trị có thể thu hồi không xác định được cho từng tài sản thì nó sẽ được xác định cho từng nhóm tài sản mà chúng cùng tạo ra luồng tiền. Nhóm tài sản này gọi là đơn vị tạo tiền (CGU). Như vậy, đơn vị tạo tiền là nhóm tài sản được xác định nhỏ nhất mà nó tạo ra luồng tiền vào độc lập với luồng tiền vào từ tài sản khác hoặc nhóm các tài sản khác.

 Giảm giá trị của lợi thế thương mại

 Lợi thế thương mại (LTTM) được kiểm tra giảm giá trị hàng năm. Để kiểm tra giảm giá trị, LTTM được phân bổ cho CGU hay nhóm CGUs. Mỗi CGU hay nhóm CGUs mà LTTM phân bổ sẽ phản ánh mức độ nhỏ nhất trong đơn vị mà LTTM được kiểm soát cho mục đích quản trị nội bộ và không lớn hơn bộ phận kinh doanh. Khi giá trị có thể thu hồi của CGU hay nhóm CGUs thấp hơn giá trị ghi sổ, chi phí giảm giá trị được phân bổ để ghi giảm giá trị ghi sổ theo trình tự (i) đầu tiên ghi giảm giá trị ghi sổ của LTTM phân bổ cho CGU; (ii) sau đó ghi giảm giá trị ghi sổ của các tài sản trong nhóm CGU theo tỷ lệ % của tài sản đó trong CGU.

  Ghi đảo ngược chi phí giảm giá trị của tài sản

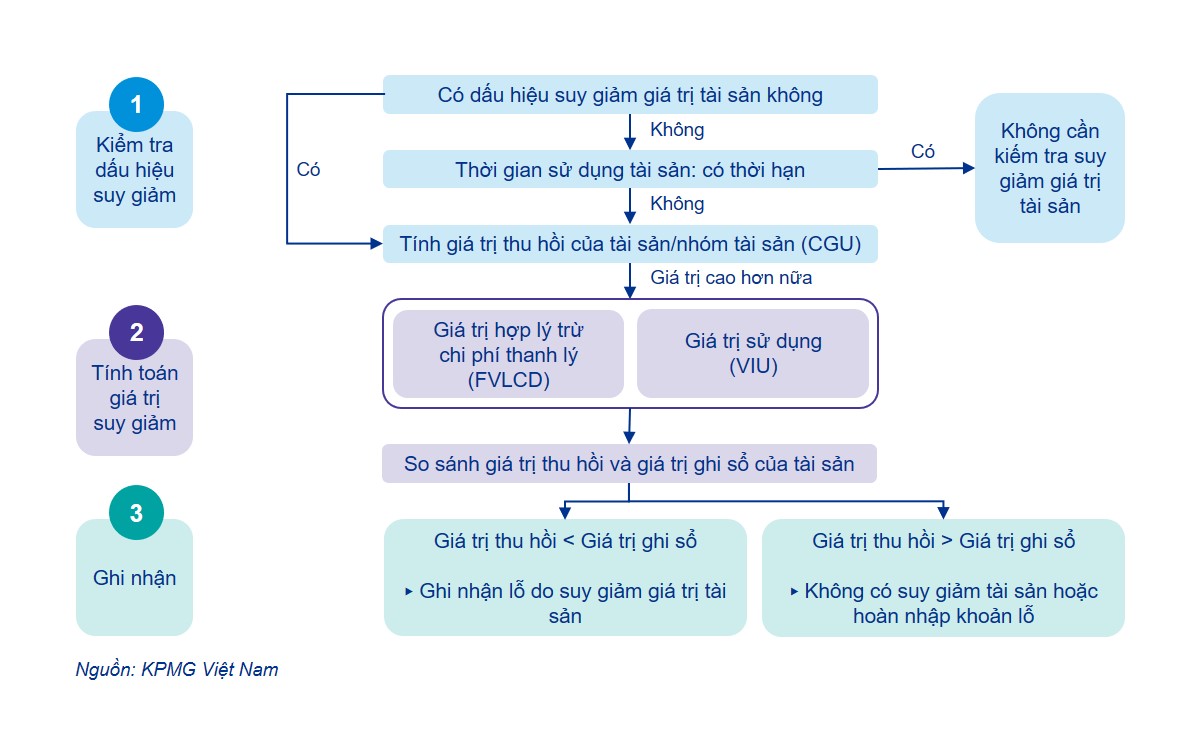
 Tại ngày lập Bảng cân đối kế toán, khi có dấu hiệu rằng chi phí giảm giá trị tài sản bị giảm xuống, đơn vị phải tính toán lại giá trị có thể thu hồi của tài sản. Trong trường hợp giá trị thu hồi của tài sản cao hơn giá trị ghi sổ, khi đó giá trị ghi sổ sẽ được ghi tăng lên nhưng không cao hơn nguyên giá của tài sản trước khi ghi nhận chi phí giảm giá trị của tài sản. Khi đó, khoản ghi đảo ngược đó được ghi nhận như một khoản thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Nợ TK Tài sản/Có TK Thu nhập “ghi đảo ngược chi phí giảm giá trị của tài sản”). Tuy nhiên, nghiêm cấm việc ghi đảo ngược chi phí giảm giá trị của LTTM trong mọi trường hợp.

 Trình bày

 Đơn vị phải trình bày cho từng nhóm tài sản như chi phí giảm giá trị, ghi đảo ngược chi phí giảm giá trị, và trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh. Đơn vị phải trình bày theo theo bộ phận kinh doanh như theo bộ phận chính yếu, chi phí giảm giá trị của tài sản, ghi đảo ngược chi phí giảm giá trị. Chuẩn mực cũng quy định trình bày cụ thể trong trường hợp chi phí giảm giá trị mang tính trọng yếu và không trọng yếu.

Nội dung của chuẩn mực IAS 36 được tóm gọn qua 3 bước chính, bắt đầu từ việc kiểm tra các dấu hiệu suy giảm của tài sản, thực hiện các bước so sánh và tính toán khoản lỗ từ suy giảm giá trị và kết thúc bằng việc ghi nhận hay hoàn nhập các khoản lỗ này.

Biểu đồ bên dưới, đơn giản hóa lại nội dung của chuẩn mực theo 3 bước như sau:



Mặc dù chuẩn mực IAS 36 ra đời từ khá lâu và hướng dẫn rất rõ ràng các bước xác định cũng như tính toán và ghi nhận khoản lỗ từ suy giảm giá trị tài sản, việc áp dụng chuẩn mực vào thực tế còn nhiều thách thức và chưa thật sự sát với yêu cầu của chuẩn mực. Đây là một trong những chuẩn mực có tính phức tạp cao, cần nhiều xét đoán cũng như yêu cầu cao về độ tin cậy của các giả định được sử dụng khi thực hiện kiểm tra suy giảm giá trị và lập mô hình tính toán các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản. Điều này yêu cầu doanh nghiệp phải trang bị kỹ càng các kiến thức về IFRS để sẵn sàng áp dụng khi thực hiện chuyển đổi hệ thống kế toán sang áp dụng IFRS.

**2. Ghi nhận và đo lường sự suy giảm giá trị tài sản tại các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay**

 Chuẩn mực giảm giá trị của tài sản càng trở nên quan trọng và cần thiết hơn bao giờ hết, đặc biệt là trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế khi mà tồn tại các dấu hiệu cả bên trong và bên ngoài đơn vị về sự sụt giảm giá trị của tài sản. Chính vì vậy, các đơn vị phải tiến hành xác định giá trị có thể thu hồi của tài sản để bảo đảm rằng tài sản được ghi nhận không cao hơn giá trị có thể thu hồi.

 Thấy được sự cần thiết trong việc áp dụng IFRS trong đó có IAS 36, rất nhiều quốc gia đã sớm áp dụng đầy đủ IFRS bắt đầu từ 1/1/2005 như Úc, Hồng Kông, các nước Châu Âu … Một số nước áp dụng muộn hơn như Malaysia từ 1/1/2006, Trung Quốc từ 1/1/2007. Rất nhiều nghiên cứu về giảm giá trị của tài sản chỉ ra rằng mức độ tuân thủ tương đối thấp và chất lượng trình bày rất kém tại các nước như Malaysia, Singapore, Anh, Úc, Hông Kông và các nước Châu Âu.

 Tại Việt Nam, Bộ Tài chính rất tích cực trong việc ban hành khung pháp lý về kế toán và kiểm toán để phù hợp với thông lệ phổ biến của kế toán và kiểm toán trên thế giới, trong đó có Chuẩn mực Kế toán Việt Nam. Cũng có nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng  trong việc biên soạn mới các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, trong đó có Chuẩn mực kế toán số 36 (VAS 36) “Giảm giá trị của tài sản”.

 Khi chưa có chuẩn mực hướng dẫn thực hiện giảm giá trị tài sản, trong khi đó các chuẩn mực hiện tại như Chuẩn mực về tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình hoàn toàn không đề cập về vấn đề này. Hơn nữa, phạm vi điều tiết của chuẩn mực “Giảm giá trị tài sản” lại có sức lan tỏa rất rộng như đất đai, nhà cửa, trang thiết bị … mà những tài sản này lại chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản, đặc biệt là ở các Tổng Công ty Nhà nước.

 Ngoài việc tài sản được ghi nhận theo nguyên giá và khấu hao lũy kế theo quy định hiện hành, giả sử rằng tài sản chỉ bị giảm giá trị 1% thì tình hình tài chính và kết quả kinh doanh hoàn toàn khác và câu chuyện của các nhà đầu tư cũng sẽ hoàn toàn khác. Phải chăng việc xác định giá trị thực của tài sản chỉ là ảo tưởng hão huyền trong điều kiện Việt Nam hiện nay. Điều này đang là vấn đề quan tâm và lo lắng không chỉ của cơ quan Nhà nước, nhà hoạch định chính sách, người sử dụng BCTC mà ngay cả đối với các kiểm toán viên khi đưa ra ý kiến của mình.

**3. Một số kiến nghị**

Kể từ khi Ban soạn thảo Chuẩn mực Kế toán Quốc tế (IASB) ban hành Chuẩn mực Kế toán Quốc tế số 36 (IAS 36) “Giảmgiá trị của tài sản” đã giải đáp câu hỏi khi nào và áp dụng phương pháp kiểm tra như thế nào giảm giá trị của tài sản. IAS 36 là một trong các Chuẩn mực lập Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và được sửa đổi, cập nhật hàng năm. IAS 36 được biết và được sử dụng nhiều hơn ở nhiều quốc gia từ 1/1/2005 nhưng nội dung này tại Việt Nam hiện nay vẫn chưa được đề cập đến. Vì vậy, để doanh nghiệp nói chung và người làm kế toán nói riêng có thể đảm bảo tính hợp lý của việc trình bày thông tin trên báo cáo tài chính trong các doanh nghiệp  
Việt Nam hiện nay thì cần phải được hoàn thiện hơn theo các nội dung liên quan, cụ thể:

Về phía Bộ tài chính và các cơ quan chủ quản

- Hình thành chuẩn mực kế toán về suy giảm giá trị tài sản nhằm thống nhất nội dung trong hạch toán, ghi nhận và trình bày thông tin trên BCTC về suy giảm giá trị tài sản của doanh nghiệp. Đồng thời, đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư khi sử dụng thông tin trên báo cáo tài chính của đơn vị.

- Ban hành các thông tư, nghị định hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cụ thể liên quan đến quản lý và hạch toán suy giảm giá trị tài sản.

Về phía các doanh nghiệp

- Các doanh nghiệp hãy tập trung đánh giá các dấu hiệu suy giảm giá trị tài sản liên quan trực tiếp đến tài sản. Việc sử dụng các xét đoán để nhận diện và đánh giá các dấu hiệu là vô cùng quan trọng và cần được thực hiện kỹ lưỡng và toàn diện.

**-** Hiện nay các doanh nghiệp thường xác định CGU một cách đơn giản là 1 CGU bao gồm toàn bộ tài sản của doanh nghiệp dẫn tới một số tài sản lẽ ra không bị suy giảm giá trị sẽ phải gánh luôn cả phần lỗ từ suy giảm của tài sản bị suy giảm.

- Sự tham gia của các chuyên gia tài chính và chuyên gia định giá độc lập là cần thiết trong việc kiểm tra suy giảm giá trị tài sản, do các yêu cầu không chỉ về kiến thức chuyên môn cần thiết trong mô hình chiết khấu và còn về hiểu biết thị trường để có thể đảm bảo chất lượng của thông tin sử dụng trong mô hình.

- Để chuẩn bị cho việc chuyển đổi hệ thống kế toán, các doanh nghiệp Việt Nam cần chuẩn bị kỹ lưỡng, đặc biệt là trang bị kiến thức về IFRS cho đội ngũ nhân viên tài chính kế toán để có thể sẵn sàng áp dụng các chuẩn mực có tính chất phức tạp như chuẩn mực IAS 36 này. Bên cạnh tính phức tạp, đòi hỏi nhiều xét đoán và chuyên môn cao, việc thực hiện theo yêu cầu của chuẩn mực này cần nhiều công sức cũng như thời gian.

**4. Kết luận**

Mặc dù chuẩn mực IAS 36 ra đời từ khá lâu và hướng dẫn rất rõ ràng các bước xác định cũng như tính toán và ghi nhận khoản lỗ từ suy giảm giá trị tài sản, việc áp dụng chuẩn mực vào thực tế còn nhiều thách thức và chưa thật sự sát với yêu cầu của chuẩn mực. Đây là một trong những chuẩn mực có tính phức tạp cao, cần nhiều xét đoán cũng như yêu cầu cao về độ tin cậy của các giả định được sử dụng khi thực hiện kiểm tra suy giảm giá trị và lập mô hình tính toán các khoản lỗ do suy giảm giá trị tài sản. Điều này yêu cầu doanh nghiệp phải trang bị kỹ càng các kiến thức về IFRS để sẵn sàng áp dụng khi thực hiện chuyển đổi hệ thống kế toán sang áp dụng IFRS.

**Tài liệu tham khảo**

[1]. Carlin, T. M. and N. Finch (2008). Goodwill Impairment Testing Under IFRS-A False Impossible Shore?

[2[. Carlin, T. M., N. Finch, et al. (2007). "Are All Audits Born Equal?" Journal of Applied Research in Accounting and Finance **2**(1): 21-32.

 [3]. E&Y (2008). International GAAP 2008, Generally Accounting Practice under International Financial Reporting Standards, John Wiley and Sons.

 [4]. F.Moliterno, S. (1993). The Accounting Profession in Hong Kong, American Institute of Certified Public Accountants.

 [5]. FRC, (2008), Review of Goodwill Impairment Disclosure. Financial Reporting Council - UK.

 Hoogendoorn, M. (2006). "International Accounting Regulation and IFRS Implementation in Europe and Beyond - Experiences with First-time Adoption in Europe." Accounting in Europe **3**.

 Lonergan, W., (2007), "AIFRS - A Practitioner's Viewpoint", The Journal of Applied Research in Accounting and Finance, vol. 2, iss. 1, pp. 9-19.